| | |
|---|---|
| HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN<br>XÃ TU MƠ RÔNG<br>**BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**<br>Số: 27/BC -BKTNS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>*Tu Mơ Rông, ngày 03 tháng 12 năm 2025* |

# BÁO CÁO THẨM TRA

**Về tờ trình số 287/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tu Mơ Rông ,Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025; Phương hướng, nhiệm vụ 05 năm 2026-2030 trên địa bàn xã Tu Mơ Rông**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Tu Mơ Rông, Khóa XIV, Kỳ họp thứ 2.

Thực hiện Thông báo số 22/TB-TTHĐND ngày 03/11/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) xã Tu Mơ Rông về nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của HĐND xã khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2026.

Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã Tu Mơ Rông đã tổ chức thẩm tra Báo cáo số 287/BC-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Tu Mơ Rông về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 05 năm 2021-2025 và phương hướng, nhiệm vụ 05 năm 2026-2030, kèm theo các phụ lục số 01 (Kết quả thực hiện chỉ tiêu KT-XH 2021-2025), phụ lục số 02 (Kế hoạch phát triển văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh 2026-2030) và phụ biểu chi tiết về sản xuất nông nghiệp.

Ban đã tổ chức họp thẩm tra với sự tham gia của các thành viên Ban, đại diện UBND xã, các ngành liên quan của xã. Sau khi xem xét, phân tích tài liệu, báo cáo giải trình và thảo luận, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất báo cáo thẩm tra như sau:

## A. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP THẨM TRA

### 1. Cơ sở pháp lý*:*

Báo cáo của UBND xã được lập dựa trên Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019, và các nghị quyết của HĐND xã về kế hoạch KT-XH giai đoạn 2021-2025.

Phương hướng 2026-2030 phù hợp với Chiến lược phát triển KT-XH quốc gia 2021-2030 (Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng), Kế hoạch phát triển KT-XH tỉnh Kon Tum đến năm 2030, và định hướng phát triển vùng Tây Nguyên, tập trung vào nông nghiệp bền vững, du lịch sinh thái và giảm nghèo đa chiều.

-Các chỉ tiêu được xây dựng dựa trên dữ liệu thống kê chính thức từ UBND huyện Tu Mơ Rông và các cơ quan chuyên môn, đảm bảo tính khoa học, khả thi và phù hợp với điều kiện địa phương (địa hình đồi núi, dân tộc thiểu số chiếm đa số).

**2. Phương pháp thẩm tra**:

Xem xét, đối chiếu báo cáo với các phụ lục đính kèm .

Thảo luận với UBND xã về tính khả thi, nguồn lực thực hiện và rủi ro (như biến đổi khí hậu, dịch bệnh).

**B. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH 05 NĂM 2021-2025**

Ban Kinh tế - Ngân sách đánh giá cao nỗ lực của UBND xã trong bối cảnh khó khăn (dịch COVID-19, biến đổi khí hậu, địa bàn miền núi). Báo cáo đã phản ánh khách quan kết quả đạt được, tồn tại và bài học kinh nghiệm. Cụ thể:

**1.Những kết quả đạt được**:

**Kinh tế**:

Nông nghiệp phát triển bền vững, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi sang hàng hóa giá trị cao. Đến cuối năm 2025, diện tích cà phê đạt 556,80 ha (tăng so với đầu kỳ), cây dược liệu 385,98 ha, mắc ca 34,68 ha, cây ăn quả 127,86 ha. Thành lập mới 06 hợp tác xã, hỗ trợ liên kết sản xuất - tiêu thụ. Các mô hình hiệu quả như hộ A Hai, Vi Văn Chồm, Nguyễn Thanh Tuấn mang lại thu nhập 100-200 triệu đồng/hộ/năm.

***Lâm nghiệp:*** Giảm vụ phá rừng so với nhiệm kỳ trước, tăng cường trồng rừng và khoanh nuôi (thôn Ty Tu, Tu Mơ Rông, Đăk Chum I).

***Công nghiệp - tiểu thủ công:*** Khai thác hiệu quả 04 thủy điện (tổng công suất 52 MW), góp phần tăng thu ngân sách. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, HTX tiếp cận vốn và công nghệ.

***Thương mại - dịch vụ - du lịch:*** Xây dựng chợ mới, phát triển nhà nghỉ (01 nhà nghỉ Hoàng Gia Trang, 03 homestay tại Đăk Chum I). Quảng bá du lịch cộng đồng, trải nghiệm dược liệu, thu hút khách du lịch.

***Quản lý tài nguyên:*** Quy hoạch 05 mỏ khoáng sản, đấu giá 02 mỏ (đá và cát), đảm bảo tuân thủ quy định.

***Xã hội:***

Dân số trung bình 6.375 người, tỷ lệ tăng tự nhiên 1,35%. Lương thực bình quân đầu người 122,03 kg.

***Lao động:*** Giải quyết việc làm cho 62 người/năm, tỷ lệ lao động qua đào tạo 65% (nghề 18%).

***Giảm nghèo:*** Hộ nghèo giảm từ 236 hộ (17,55%) xuống còn 107 hộ (7,96%) năm 2026, cận nghèo 2,59%.

***Giáo dục:*** Tỷ lệ huy động ra lớp 95-100%, trường đạt chuẩn quốc gia 75%.

***Y tế:*** Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế: Duy trì tỷ lệ 100%; Tỷ lệ số người tham gia BHXH tự nguyện đạt 7,1%; Trạm Y tế xã đạt chuẩn quốc gia, có bác sỹ; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng giảm còn 13%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng chiều cao giảm còn dưới 25% cuối nhiệm kỳ.

**Quốc phòng - an ninh**: Duy trì ổn định, không có điểm nóng.

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 45.000 triệu đồng, tốc độ tăng 2%. Tốc độ tăng giá trị sản phẩm 10%/năm.

**2.Tồn tại, hạn chế:**

Địa hình của xã chủ yếu là đồi núi, dẫn đến khó khăn trong việc bố trí quy hoạch cho các vùng sản xuất chuyên kênh; Địa chất yếu là nguyên nhân làm đất dễ sạt lở dưới tác động của mùa mưa bão, đe dọa trực tiếp đến đời sống của người dân; Thời tiết không thuận lợi làm ảnh hưởng đến sinh trưởng, chất lượng của một số loại cây trồng.

Nguồn vốn đầu tư thực hiện các chương trình MTQG, đặc biệt là nguồn vốn hỗ trợ sản xuất còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Trình độ, nhận thức của nhân dân còn hạn chế, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Một bộ phận người dân chưa ý thức được việc sinh đẻ có kế hoạch và kỹ năng về chăm sóc con cái, thiếu sự quan tâm của gia đình đối với việc học tập của con em.

**3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm:**

*Nguyên nhân:* Dịch bệnh, thời tiết cực đoan, nhận thức người dân chưa đồng đều.

*Bài học:* Tăng cường liên kết sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật, đa dạng sinh kế kết hợp du lịch.

## C. ĐÁNH GIÁ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 05 NĂM 2026 - 2030

Phương hướng của UBND xã phù hợp với định hướng tỉnh và huyện, tập trung vào nông nghiệp xanh, du lịch cộng đồng và giảm nghèo bền vững. Các chỉ tiêu cụ thể (từ phụ lục 02 và phụ biểu):

Ban đánh giá các chỉ tiêu khả thi, dựa trên lợi thế địa phương (dược liệu, thủy điện, du lịch). Tuy nhiên, cần bổ sung biện pháp ứng phó rủi ro (biến đổi khí hậu, thị trường biến động).

## D. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

**1. Đối với UBND xã:**

Bổ sung chi tiết nguồn lực thực hiện (ngân sách, vốn ODA, xã hội hóa), ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông liên thôn và thủy lợi.

Tăng cường giám sát mô hình du lịch cộng đồng tại Đăk Chum I và Mô Pả, đảm bảo bảo tồn văn hóa Xơ Đăng.

Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tập trung cây dược liệu và chăn nuôi.

Theo dõi chặt chẽ khai thác khoáng sản, tránh ô nhiễm môi trường.

**2. Đối với HĐND xã:**

Thông qua báo cáo tại kỳ họp, với điều chỉnh nhỏ về chỉ tiêu dược liệu (xem xét tăng diện tích dưới tán rừng).

Tăng cường giám sát thực hiện hàng năm, báo cáo tiến độ tại các kỳ họp.

**3. Đối với cấp trên:**

Đề nghị UBND Tỉnh hỗ trợ vốn cho các dự án thủy điện nhỏ và du lịch (Đề án Bảo tồn văn hóa Xơ Đăng gắn du lịch 2024 -2025).

Kiến nghị Tỉnh đầu tư đường giao thông liên xã để kết nối du lịch Tây Nguyên.

**E. KẾT LUẬN**

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất cao với báo cáo của UBND xã, đánh giá phù hợp, khả thi và có cơ sở. Đề nghị HĐND xã xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2, khóa XIV.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Các đại biểu HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, Ban KT-NS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**
**TRƯỞNG BAN**

**Y Điều**